

Bản án số: 165/2021/HS-ST  
Ngày 28-9-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hậu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Đình Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 174/2021/HS-QĐ ngày 17/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Lâm Thị N, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1975 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Ngọc L và bà Trần Thị M; có chồng là Nguyễn Minh Đ và 01 con; tiền án: Tại Bản án số 543/HSST ngày 25/9/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 7 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành hình phạt tù được đặc xá về năm 2007, chưa nộp 50.000 đồng án phí và 2.440.500 đồng tiền phạt; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/7/2021, đến ngày 20/7/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Thị L, sinh ngày 01 tháng 09 năm 1976 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như H và bà Đàm Thị T; có chồng là Nguyễn Tiến D và 03 con; tiền án, tiền sự: Tại Bản án số 130/2011/HSPT ngày 16/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xử phạt 6 tháng tù về tội Đánh bạc; Bản án số 120/2011/HSST ngày 23/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xử

phạt 6 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp 02 bản án trên, Nguyễn Thị L phải chấp hành chung 12 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù năm 2012; chưa nộp 200.000 đồng án phí, 3.000.000 đồng tiền phạt của Bản án số 130/2011/HSPT và 170.000 đồng án phí, 5.000.000 đồng tiền phạt của Bản án số 120/2011/HSST; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/7/2021, đến ngày 20/7/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Thị H, sinh ngày 21 tháng 5 năm 1972 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Như H và bà Đàm Thị T; có chồng là Trần Hồng H và 03 con; tiền án: Tại Bản án số 130/2011/HSPT ngày 16/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xử phạt 9 tháng tù về tội Đánh bạc; Bản án số 120/2011/HSST ngày 23/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xử phạt 6 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp 02 bản án trên, Nguyễn Thị H phải chấp hành chung 15 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù năm 2012; chưa nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm của Bản án số 130/2011/HSPT và 200.000 đồng án phí, 5.000.000 đồng tiền phạt của Bản án số 120/2011/HSST; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/7/2021, đến ngày 20/7/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Bùi Thị K, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1977 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn H và bà Phạm Thị G; có chồng là Nguyễn Văn H (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/7/2021, đến ngày 20/7/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nguyễn Thị T, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1969 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như H và bà Đàm Thị T; có chồng là Nguyễn Văn T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/7/2021, đến ngày 20/7/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Lê Thị M, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1977 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng C và bà Lê Thị Kim N; có chồng là Đỗ Văn T và 04 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 13/7/2021, đến ngày 20/7/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 13/7/2021, lần lượt Nguyễn Thị T, Lê Thị M, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H và Lâm Thị N đến nhà Bùi Thị K ở đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng chơi. Cả nhóm ngồi nói chuyện một lúc thì rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh ba cây bằng bộ bài tú lơ khơ rồi so điểm để xác định thắng thua. K chuẩn bị 01 chăn màu ghi có hoa văn kích thước 1,8m x 2m trải ra nền nhà phòng tầng 2 để cả nhóm ngồi, rồi lấy ra 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài. Cả nhóm thống nhất bỏ 16 quân bài từ các quân bài số 10, J, Q, K ra, còn lại 36 quân bài từ các quân bài A đến 9 dùng đánh bạc. Trong mỗi ván chơi, bài của ai có tổng số điểm bằng 10 điểm thì được cầm chương chia bài cho những người còn lại đánh bạc, trong mỗi ván những người tham gia đánh bạc phải so điểm với người cầm chương, bài của ai có tổng số điểm cao hơn điểm của người cầm chương thì thắng tiền của người cầm chương tương ứng với số tiền đặt cửa, bài của ai có tổng số điểm thấp hơn điểm của người cầm chương thì thua số tiền đặt cửa, bài của ai có tổng số điểm bằng với điểm của người cầm chương thì hòa. Mức tiền mỗi người đánh bạc trong một ván thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Thống nhất xong, K là người cầm chương và chia bài ván đầu tiên. Cả nhóm đánh bạc liên tục đến 16 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an quận Ngô Quyền vào bắt quả tang. Do sợ hãi K, T, M, N, L và H đứng lên cho hết tiền dùng đánh bạc vào chăn (dùng để ngồi đánh bạc trước đó) rồi cuộn lại giấu vào tủ cạnh chỗ ngồi đánh bạc, K mang toàn bộ số quân bài dùng đánh bạc xuống tầng 1 cho vào thùng sắt (dùng hóa vàng mã) đốt cháy hết nên không thu giữ được.

Các bị cáo khai nhận, Lâm Thị N dùng số tiền 2.300.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt N đang thắng 250.000 đồng. Nguyễn Thị T dùng số tiền 1.250.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt T đang thua 100.000 đồng. Nguyễn Thị L dùng số tiền 1.100.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt L đang thua 750.000 đồng. Bùi Thị K dùng số tiền 980.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt K đang thua 100.000 đồng. Nguyễn Thị H dùng số tiền 250.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt H đã thua hết tiền. Lê Thị M tham gia đánh bạc nhưng không có tiền, ván đầu tiên Hà đánh 50.000 đồng và thắng, khi bị bắt M đang thắng 950.000 đồng.

Trong quá trình đánh bạc, không có ai thu tiền hồ, không có người canh giới, không ai vay tiền hoặc tài sản của ai để đánh bạc, đây là lần đầu tiên K, H, M, N, L và H đánh bạc tại nhà K.

Vật chứng thu giữ: 01 chăn kích thước 1,8m x 2m; 16 quân bài tú lơ khơ (gồm từ 10, J, Q, K) và số tiền 5.880.000 đồng các đối tượng dùng đánh bạc.

Khám xét khẩn cấp tại đường L, phường M, quận N thu giữ: 01 chăn kích thước 1,8m x 2m; 01 thảm kích thước 40cm x 60cm; 01 thùng bằng kim loại hình trụ tròn đường kính 40cm, chiều cao 50cm (bút lục số 99).

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 09/QĐ-VKSNQ ngày 13/9/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Lâm Thị N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H, Bùi Thị K, Nguyễn Thị T, Lê Thị M về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi thực hiện như nội dung nêu trên, phù hợp với quyết định truy tố và các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, trở thành người có ích cho xã hội.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; tuyên phạt các bị cáo: Lâm Thị N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H mức án từ 06 đến 09 tháng tù, trong đó bị cáo N có hình phạt nặng nhất do bị cáo phải chịu tình tiết “tái phạm” và tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Bùi Thị K, Nguyễn Thị T, Lê Thị M với mức án từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, trong đó bị cáo K phải có mức hình phạt cao hơn hai bị cáo còn lại do bị cáo K là chủ nhà có vai trò phạm tội nghiêm trọng hơn. Trừ cho mỗi bị cáo 01 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt. Miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về việc xử lý vật chứng: Cần tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 5.880.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng đánh bạc; tịch thu tiêu huỷ: 16 quân bài tứ lơ khơ (gồm các quân bài từ 10, J, Q, K); 01 chăn có kích thước 1,8m x 2m; 01 thùng bằng kim loại hình trụ tròn đường kính 40cm, chiều cao 50cm; trả lại bị cáo K 01 chăn có kích thước 1,8m x 2m; 01 thảm kích thước khoảng 40cm x 60cm. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đây là vụ án ít nghiêm trọng, sự việc đơn giản, các bị cáo bị bắt quả tang và có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng nên việc áp dụng thủ tục rút gọn là đúng quy tại Điều 456 Bộ luật Hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

[2] Lời khai của bị cáo các bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, khẳng định: Ngày 13/7/2021, tại nhà của Bùi Thị K ở đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng các bị cáo Lâm Thị N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H, Bùi Thị K, Nguyễn Thị T và Lê Thị M đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài ba cây với tổng số tiền dùng đánh bạc là 5.880.000 đồng.

[3] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lâm Thị N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H, Bùi Thị K, Nguyễn Thị T và Lê Thị M phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Quyết định truy tố là đúng quy định của pháp luật.

- Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình:

[5] Các bị cáo Bùi Thị K, Nguyễn Thị T và Lê Thị M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Lâm Thị N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H đều có tiền án chưa được xóa án mà lại phạm tội do cố ý nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng các bị cáo Bùi Thị K, Nguyễn Thị T, Lê Thị M được hưởng thêm tình tiết “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về vai trò phạm tội và căn cứ quyết định hình phạt đối với các bị cáo:

[7] Các bị cáo cùng rủ nhau chơi đánh bạc nên đều phạm tội với vai trò là người thực hành trong đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên các bị cáo tham gia đánh bạc với mức tiền khác nhau, cụ thể: cao nhất là bị cáo N dùng số tiền 2.300.000 đồng, sau đó là bị cáo T dùng số tiền 1.250.000 đồng, bị cáo L dùng số tiền 1.100.000 đồng, bị cáo K dùng số tiền 980.000 đồng,

bị cáo H dùng số tiền 250.000 đồng, bị cáo M tham gia đánh bạc nhưng không có tiền, ván đầu tiên M đánh 50.000 đồng và thắng, khi bị bắt M đang thắng 950.000 đồng.

[8] Trong các bị cáo trên, có các bị cáo N, T, L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” nên cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác, trong đó bị cáo N phải chịu mức hình phạt cao nhất do bị cáo đánh bạc với số tiền nhiều nhất. Buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới phù hợp với hành vi phạm tội theo quy định tại Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều bị tạm giữ 07 ngày từ ngày 13/7/2021 đến ngày 20/7/2021 nên thời gian tạm giữ này được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

[9] Các bị cáo K, T, M tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn, phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, đã ăn năn hối cải và các bị cáo có nơi thường trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt là cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú và gia đình quản lý, giám sát là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo K tham gia đánh bạc số tiền không lớn nhưng bị cáo là chủ nhà, cung cấp địa điểm và các phương tiện khác để cả nhóm đánh bạc nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo T và bị cáo M theo quy định tại Điều 50 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều bị tạm giữ 07 ngày từ ngày 13/7/2021 đến ngày 20/7/2021 được chuyển đổi thành 21 ngày cải tạo không giam giữ để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Các bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Về việc khấu trừ thu nhập:

[11] Các bị cáo K, T, M làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự; các điều 99, 100 của Luật Thi hành án Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Đối với số tiền 5.880.000 đồng Cơ quan công an thu giữ, xét đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

[13] Đối với 16 quân bài tú lơ khơ (gồm các quân bài từ 10, J, Q, K); 01 chăn có kích thước 1,8m x 2m; 01 thùng bằng kim loại hình trụ tròn đường kính 40cm, chiều cao 50cm, đây là những công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Đối với 01 chăn có kích thước 1,8m x 2m và 01 tấm kích thước khoảng 40cm x 60cm không liên quan đến tội phạm nên trả lại bị cáo Bùi Thị K theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí:

[15] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[16] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 38, 17, 50, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Lâm Thị N 08 (tám) tháng tù. Trừ cho bị cáo 07 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là: 07 (bảy) tháng 23 (hai mươi ba) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Thị L 07 (bảy) tháng tù. Trừ cho bị cáo 07 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là: 06 (sáu) tháng 23 (hai mươi ba) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Thị H 07 (bảy) tháng tù. Trừ cho bị cáo 07 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là: 06 (sáu) tháng 23 (hai mươi ba) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 36, 17, 50, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Bùi Thị K 24 (hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Khi chấp hành án trừ cho bị cáo 21 ngày cải tạo không giam giữ do bị cáo đã bị tạm giữ 07 ngày trước đó từ ngày 13/7/2021 đến ngày 20/7/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Bị cáo Nguyễn Thị T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Khi chấp hành án trừ cho bị cáo 21 ngày cải tạo không giam giữ do bị cáo đã bị tạm giữ 07 ngày trước đó từ ngày 13/7/2021 đến ngày 20/7/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Bị cáo Lê Thị M 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Khi chấp hành án trừ cho bị cáo 21 ngày cải tạo không giam giữ do bị cáo đã bị tạm giữ 07 ngày trước đó từ ngày 13/7/2021 đến ngày 20/7/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Bùi Thị K, Nguyễn Thị T, Lê Thị M cho Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục theo quy định tại các điều 98, 101 của Luật Thi hành án hình sự.

Gia đình các bị cáo Bùi Thị K, Nguyễn Thị T, Lê Thị M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường nơi cư trú trong việc giám sát và giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo Bùi Thị K, Nguyễn Thị T, Lê Thị M. Các bị cáo bị cáo Bùi Thị K, Nguyễn Thị T, Lê Thị M phải thực hiện lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự, các điều 99, 100 của Luật Thi hành án Hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc là 5.880.000 (năm triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy 16 quân bài tứ lơ khơ (gồm các quân bài từ 10, J, Q, K); 0 chặn có kích thước 1,8m x 2m; 01 thảm kích thước khoảng 40cm x 60cm; 01 thùng bằng kim loại hình trụ tròn đường kính 40cm, chiều cao 50cm.

+ Trả lại bị cáo Bùi Thị K 01 chặn có kích thước 1,8m x 2m và 01 thảm kích thước khoảng 40cm x 60cm.



(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2021 giữa Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; Biên lai thu tiền số 0006454 ngày 17/9/2021).

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc: Các bị cáo Lâm Thị N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H, Bùi Thị K, Nguyễn Thị T và Lê Thị M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo Lâm Thị N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H, Bùi Thị K, Nguyễn Thị T và Lê Thị M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Đông Khê, quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hậu**